

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN MỸ LỘC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số 4101 /UBND-TCKH

V/v hướng dẫn công tác khóa sổ kế  
toán và quyết toán niên độ 2019

Mỹ Lộc, ngày 31 tháng 12 năm 2019

Kính gửi: - Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện;  
- UBND các xã, thị trấn.

Thực hiện Điều 64 Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13; Điều 43 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP của Chính phủ ngày 21/12/2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; Điều 26 Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; Thông tư 08/2017/TT-BTC ngày 03/06/2017 quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ công văn số 15391/BTC-KBNN ngày 11/12/2018 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn xử lý chuyển nguồn ngân sách cuối năm 2018 sang năm 2019 và các năm sau, Công văn số 7392/KBNN-KTNN ngày 25/12/2019 của Bộ Tài chính về hướng dẫn công tác khóa sổ kế toán niên độ 2019 trên TABMIS;

Thực hiện văn bản số 1480/STC-NS ngày 30/12/2019 của Sở Tài chính tỉnh Nam Định về việc hướng dẫn công tác khóa sổ kế toán và quyết toán niên độ 2019.

Để có số liệu tổng hợp Báo cáo quyết toán NSNN năm 2019 của toàn huyện theo đúng quy định của Luật NSNN và các văn bản quy định của các bộ ngành. UBND huyện đề nghị UBND các xã, thị trấn; các cơ quan, đơn vị thụ hưởng ngân sách huyện thực hiện một số việc sau:

**1. Thời gian khóa sổ kế toán năm 2019:** Được thực hiện vào cuối giờ làm việc ngày 31/12/2019.

**2. Thời hạn chi, tạm ứng, đề nghị cam kết chi ngân sách:**

a) Đối với nhiệm vụ được giao trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2019:

- Thời hạn chi, tạm ứng ngân sách (kể cả tạm ứng vốn đầu tư xây dựng cơ bản, vốn ứng trước và cam kết chi từ nguồn vốn ứng trước năm 2019 và các khoản chi năm trước chuyển sang năm 2019) đối với các nhiệm vụ được giao trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm được thực hiện chậm nhất đến hết ngày 31/12/2019.

- Thời hạn đơn vị sử dụng ngân sách (gồm cả chủ đầu tư) gửi hồ sơ, chứng từ rút dự toán chi ngân sách, tạm ứng ngân sách, đề nghị cam kết chi đến Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch chậm nhất đến hết ngày 30/12/2019.



- Không thực hiện tạm ứng ngân sách năm 2019 (cả chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên) trong thời gian chỉnh lý quyết toán (trừ trường hợp tạm ứng để thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thì được thực hiện đến hết ngày 31/01/2020).

b) Trường hợp các khoản tạm ứng đã đủ điều kiện chi, khối lượng công việc đã thực hiện từ ngày 31/12/2019 trở về trước được giao trong dự toán ngân sách:

- Thời hạn chi, thanh toán ngân sách được thực hiện đến hết ngày **31/01/2020** và được hạch toán, quyết toán vào ngân sách năm 2019.

- Thời hạn đơn vị sử dụng ngân sách (gồm cả chủ đầu tư) gửi hồ sơ, chứng từ chi ngân sách (kể cả thanh toán các khoản tạm ứng), đề nghị cam kết chi, theo chế độ quy định đến Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch chậm nhất đến hết ngày **22/01/2020** và trong trường hợp cần thiết có thể gửi đến Kho bạc Nhà nước trong ngày **30/01/2020**.

c) Thời hạn hạch toán chuyển nguồn kinh phí sang năm 2020 đến hết ngày **31/03/2020**.

**3. Thời gian chỉnh lý quyết toán ngân sách:** Thời gian chỉnh lý quyết toán ngân sách các cấp (ngân sách cấp huyện, ngân sách cấp xã) đến hết ngày 31/01/2020.

#### **4. Xử lý chuyển nguồn ngân sách nhà nước năm 2019 sang năm 2020:**

Chuyển nguồn kinh phí ngân sách năm 2019 sang năm 2020 các cấp: Thực hiện theo Điều 64 Luật Ngân sách nhà nước, Điều 43 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP của Chính phủ, Điều 26 Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; Công văn số 15391 /BTC-KBNN ngày 11/12/2018 của Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

Các khoản dự toán chưa thực hiện hoặc chưa chi hết, các khoản đã tạm ứng trong dự toán và số dư trên tài khoản tiền gửi ngân sách cấp, đến hết thời gian chỉnh lý quyết toán (31/01/2020) chưa thực hiện được hoặc chưa sử dụng hết, được chuyển sang năm 2020 tiếp tục sử dụng bao gồm các khoản kinh phí sau:

- Chi đầu tư phát triển thực hiện chuyển sang năm 2020 theo quy định, cụ thể:

+ Thời hạn thực hiện và giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn và 3 hàng năm thực hiện theo quy định tại Điều 76 Luật Đầu tư công và Điều 64 Luật NSNN năm 2015; khoản 5 Điều 1 Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/09/2018 của Chính phủ; Khoản 4 Điều 56 Nghị định số 132/2018/NĐ-CP ngày 01/10/2018 của Chính phủ.



+ Đối với số dư tạm ứng chi đầu tư theo chế độ chưa thu hồi được chuyển sang ngân sách năm sau để thu hồi tạm ứng theo quy định tại Thông tư số 85/2017/TT-BTC ngày 15/08/2017 của Bộ Tài chính.

- Chi mua sắm trang thiết bị đã có đầy đủ hồ sơ, hợp đồng mua sắm trang thiết bị ký trước ngày 31/12/2019.

- Nguồn thực hiện chính sách tiền lương, phụ cấp, trợ cấp và các khoản tính theo tiền lương cơ sở, bảo trợ xã hội; Lưu ý: Đối với nguồn thực hiện chính sách tiền lương được theo dõi mã nguồn 14 - Kinh phí thực hiện chính sách tiền lương; đối với nguồn kinh phí chi trợ cấp, phụ cấp ưu đãi hàng tháng và trợ cấp một lần đối với người có công được theo dõi mã nguồn 17 - Kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng.

- Kinh phí được giao tự chủ (gồm cả khoản chi quản lý hành chính) của các đơn vị sự nghiệp công lập và các cơ quan nhà nước theo chế độ quy định và theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ; các khoản viện trợ không hoàn lại đã xác định cụ thể nhiệm vụ chi;

- Các khoản dự toán được cấp có thẩm quyền bổ sung từ cấp ngân sách sau ngày 30/09/2019, không bao gồm các khoản bổ sung do các đơn vị dự toán cấp trên điều chỉnh dự toán đã giao của các đơn vị dự toán trực thuộc; Kinh phí này được theo dõi mã nguồn 15 - Kinh phí không tự chủ được cấp có thẩm quyền bổ sung sau ngày 30/9. Đến hết ngày 31/01/2020 chưa sử dụng hoặc sử dụng chưa hết được chuyển sang năm 2020 và điều chỉnh sang mã nguồn 12 - Kinh phí không giao tự chủ, không giao khoán.

## **5. Về mẫu và thời gian nộp báo cáo quyết toán thu, chi ngân sách:**

### **a) Biểu mẫu quyết toán ngân sách:**

- Đối với các đơn vị của huyện: gồm báo cáo B01/BCQT quyết toán kinh phí hoạt động; B02/BCQT báo cáo thực hiện xử lý kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, tài chính; B03/BCQT Thuyết minh báo cáo quyết toán; F01-01/BCQT Báo cáo chi tiết chi từ nguồn NSNN và nguồn kinh phí được khấu trừ; F01-02/BCQT Báo cáo chi tiết kinh phí chương trình, dự án. Mẫu số 01-SDKP/ĐVDT Bảng đối chiếu dự toán kinh phí ngân sách tại Kho bạc. Mẫu số 02-SDKP/ĐVDT Bảng đối chiếu tình hình sử dụng kinh phí ngân sách tại Kho bạc nhà nước; S05-H Bảng cân đối số phát sinh; Báo cáo tăng (giảm) tài sản, Báo cáo kiểm kê tài sản.

### **- Các xã, thị trấn:**

+ Bảng cân đối tài khoản (mẫu số B01-X), Biểu cân đối quyết toán NSX (mẫu số B03-X), Quyết toán thu NSX theo MLNS (Mẫu số B03a-X), Quyết toán chi NSX theo MLNS (mẫu số B03b-X), Báo cáo tổng hợp quyết toán thu NSX theo nội dung kinh tế (mẫu số B03c-X), Tổng hợp quyết toán chi theo nội dung kinh tế (B03d-X), Thuyết minh báo cáo tài chính (mẫu số B04-X), Báo cáo quyết toán chi đầu tư xây dựng cơ bản (mẫu số B05-X), Báo cáo kết quả hoạt động tài chính khác của xã (mẫu số B06-X), Báo cáo tình hình thu từ quỹ đất năm 2019



(mẫu số B07-X), Báo cáo nguồn kết dư năm 2019 (mẫu số B08-X), Báo cáo chi chuyển nguồn năm 2019 (mẫu số B09-X), Báo cáo tình hình tăng (giảm) TSCĐ (mẫu số B10-X), Bảng tính hao mòn TSCĐ (B10a-X), Biên bản kiểm kê TSCĐ (mẫu số B10b-X), Biên bản kiểm kê công cụ dụng cụ (mẫu số B10c-X)

+ Các báo cáo thuyết minh: Báo cáo chi tiết khoản chi sử dụng từ nguồn các khoản thu để lại quản lý chi qua ngân sách; báo cáo xử lý kiến nghị của cơ quan Thanh tra, Kiểm toán; Thuyết minh tăng thu, giảm chi đối với từng nhiệm vụ lĩnh vực; Tình hình tiết kiệm chi và sử dụng nguồn tiết kiệm chi; Báo cáo sử dụng dự phòng, tăng thu ngân sách.

+ UBND các xã, thị trấn, Chủ đầu tư các dự án thực hiện nghiêm túc việc báo cáo quyết toán vốn đầu tư năm 2019 theo quy định tại Thông tư số 85/2017/TT-BTC ngày 15/8/2017 của Bộ Tài chính quy định việc quyết toán tình hình sử dụng vốn đầu tư nguồn NSNN theo niên độ ngân sách hàng năm.

b) Về thời gian gửi báo cáo quyết toán về UBND huyện (qua phòng Tài chính – Kế hoạch):

+ Đối với các đơn vị dự toán thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn chậm nhất là ngày 28/02/2020.

Quá thời gian trên, UBND các xã, thị trấn; các đơn vị dự toán cấp I và ngân sách cấp dưới trực thuộc không gửi báo cáo quyết toán năm đúng thời gian quy định sẽ bị tạm đình chỉ cấp kinh phí ngân sách của đơn vị dự toán cấp I, trừ các khoản: Tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, trợ cấp xã hội, các khoản chi khác cho con người theo chế độ; chi nghiệp vụ phí và công vụ phí và một số khoản chi cần thiết khác để đảm bảo hoạt động của bộ máy nhà nước (trừ các khoản mua sắm trang thiết bị, sửa chữa); chi bổ sung cân đối ngân sách cho ngân sách cấp dưới; chi cho dự án chuyển tiếp thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia, chi các dự án đầu tư chuyển tiếp thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia, chi các dự án đầu tư chuyển tiếp quan trọng, cấp bách để khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, dịch bệnh.

Khi quyết định tạm đình chỉ chi ngân sách, cơ quan tài chính thông báo cho cơ quan quản lý cấp trên của các cơ quan, tổ chức, đơn vị bị tạm đình chỉ.

UBND huyện đề nghị các cơ quan, đơn vị thuộc huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh kịp thời về UBND huyện để nghiên cứu, thống nhất giải quyết. *1/2/2020*

**Nơi nhận:**

- LĐ UBND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Công thông tin điện tử huyện;
- Lưu VT. *h*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**



**Phạm Văn Long**